TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Huyền C, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Dương Đình Ch, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trình bày của bà Bùi Huyền C:*

Về hôn nhân: Bà Bùi Huyền C và ông Dương Đình Ch tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/9/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, bà C và ông Ch đã ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Bà Bùi Huyền C và ông Dương Đình Ch có 01 người con chung tên Dương Trang P, sinh ngày 20/7/2021 (giới tính nữ), hiện do bà C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà C yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung và yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Bà C xác định vợ chồng không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Bùi Huyền C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Dương Đình Ch. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; ông Dương Đình Ch có nơi cư trú tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Dương Đình Ch đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, bà Bùi Huyền C có mặt. Do đó, xét xử vắng mặt ông Ch theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Bùi Huyền C và ông Dương Đình Ch tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/9/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Ch. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Ch đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà C xác định bà và ông Ch không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng ông Ch vắng mặt không có lí do nên bà C và ông Ch không thể gặp gỡ nhau, hòa giải đoàn tụ được, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, bà C và ông Ch không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà C và ông Ch được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Bùi Huyền C và ông Dương Đình Ch có 01 người con chung tên Dương Trang P, sinh ngày 20/7/2021 (giới tính nữ), hiện do bà C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà C yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung và yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, con chung là nữ, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện do bà C đang nuôi dạy, do đó rất cần sự chăm sóc của người mẹ, ông Ch không có ý kiến phản hồi về vấn đề con chung nên cần chấp chấp nhận cho bà C được tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ông Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền tương

ứng ½ mức lương cơ bản/tháng, tính thời điểm hiện tại là 900.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Tại phiên tòa, bà Bùi Huyền C xác định không có, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà C xác định vợ chồng không có nợ chung, ông Ch không có ý kiến phản hồi về nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Bùi Huyền C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Dương Đình Ch chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Huyền C về việc ly hôn đối với ông Dương Đình Ch.

Về hôn nhân: Bà Bùi Huyền C và ông Dương Đình Ch được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Dương Trang P, sinh ngày 20/7/2021 (giới tính nữ) cho bà Bùi Huyền C tiếp tục nuôi dạy, ông Dương Đình Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền tương ứng ½ mức lương căn bản/tháng, tính thời điểm hiện tại là 900.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Bùi Huyền C phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng);*

Ông Dương Đình Ch phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2023, bà Bùi Huyền C có dự nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003717 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh